TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1732/2019/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm g khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 1 Điều 192, điểm c khoản 3 Điều 192, điểm e khoản 4 Điều 189, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm, xét thấy:

Theo Đơn khởi kiện ngày 21/6/2016 của nguyên đơn - ông Nguyễn Nghệ Thanh T thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Hiền Đ ngụ tại 130423 FA, thành phố M, bang F, Mỹ (không có chứng cứ nào chứng minh bà Đ ở địa chỉ trên).

Khi Tòa án tiến hành ủy thác tư pháp thì phía ông T cho rằng địa chỉ trên không đúng, bà Hiền Đ không ở địa chỉ trên. Trong Bản tự khai ngày 10/7/2017, ông T xin 01 (một) tháng để cung cấp địa chỉ của bà Hiền Đ. Quá hạn trên ông không cung cấp.

Ngày 08/8/2018, trong Bản tự khai tại Tòa, ông T cho biết không biết địa chỉ của bà Hiền Đ, xin thời hạn 15 ngày để cung cấp. Quá thời hạn trên ông không cung cấp.

Trong Bản tự khai ngày 04/10/2019, Tòa yêu cầu ông cung cấp địa chỉ của bà Hiền Đ, ông T xin phản hồi vào chiều ngày 08/10/2019. Tuy nhiên đến ngày này, ông T không có phản hồi.

Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 8135/2019/QĐ-CCTLCC ngày 08/10/2019, yêu cầu nguyên đơn – ông Nguyễn Nghệ Thanh T cung cấp cho Tòa án địa chỉ nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Hiền Đ trong thời hạn 15 ngày để có cơ sở giải quyết vụ án, trong trường hợp không cung cấp được thì phải thông báo cho Tòa án biết, hết thời hạn nêu trên nếu không có văn bản phản hồi thì Tòa án sẽ đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Tuy nhiên đã quá thời hạn nêu trên nhưng phía ông T vẫn không có văn bản phản hồi về địa chỉ của bà Hiền Đ. Tòa án không có cơ sở để ủy thác tư pháp, vụ án không thể tiến hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc ông T không cung cấp được địa chỉ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện. Trước khi ủy thác tư pháp, phía nguyên đơn đã thông báo bà Nguyễn Thị Hiền Đ không có ở địa chỉ 130423 FA, thành phố M, bang F, Mỹ (theo Đơn khởi kiện ban đầu), nên không thể tiến hành ủy thác tư pháp được, trường hợp này không thể áp dụng Án lệ số 06/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông

qua ngày 06 tháng 4 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết, vì nội dung án lệ phải là trường hợp Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp nhưng không xác định được địa chỉ của đương sự ở nước ngoài. Do đó cần đình chỉ giải quyết vụ án, trả lại đơn khởi kiện cho nguyên đơn theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 1 Điều 192, điểm e khoản 4 Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Khi nào ông T cung cấp địa chỉ của bà Hiền Đ thì sẽ nộp đơn khởi kiện lại theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 389/DSST ngày 31/10/2016 về việc: "Tranh chấp về thừa kế", giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Nghệ Thanh T; sinh năm 1956.
Địa chỉ: số 66/1 Đường số 20, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:
Ông Nguyễn Huy H; sinh năm 1969.
Địa chỉ: 13/14A ĐBP, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Ông Nguyễn Phú V; sinh năm 1971.
Địa chỉ: 64 Đường số 19, Phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Bà Nguyễn Thị Tuyết D; sinh năm 1958.
Địa chỉ: 226/43/122 NVL, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Ông Nguyễn Hoàng S; sinh năm 1960.
Địa chỉ: 673/22 HHG, phường X, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Bà Nguyễn Thị Hiền Đ; sinh năm 1962.
4. Bà Nguyễn Thị Tuyết M; sinh năm 1964.
Địa chỉ: 4/22 PVC, Phường L, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Bà Nguyễn Thị Hương L; sinh năm 1966.
Địa chỉ: 64 Đường số 19, Phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Ông Nguyễn Khải H1; sinh năm 1968.
Địa chỉ: 93/27/4 Tổ 17, phường X, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại đơn khởi kiện cho ông Nguyễn Nghệ Thanh T.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho nguyên đơn – ông Nguyễn Nghệ Thanh T tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 14.220.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0031355 ngày 12/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Trong trường hợp cần thiết, các đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 192, khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu/25.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Đình Đức